

50 nước có khả năng cạnh tranh hàng đầu thế giới năm 2006

Ngày 10-1-2007, Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), Công ty tái bảo hiểm Thụy Sĩ (Swiss Re) và Tập đoàn ngân hàng Citi Group công bố báo cáo về những rủi ro tiềm ẩn của thế giới có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, gây ra những sự cố ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Đó là: những biến đổi khí hậu toàn cầu gây thiên tai, lũ lụt bất khả kháng; nạn dịch gia súc, gia cầm; nạn khủng bố tràn lan gần như ở khắp các châu lục. Báo cáo nhấn mạnh, biến đổi khí hậu toàn cầu là một trong những tác nhân bất khả kháng lớn nhất có thể kéo dài sang năm 2007 và đến nhiều năm sau. Các cuộc nội chiến tiếp tục diễn ra ở nhiều khu vực, nhất là ở các quốc gia Trung Cận Đông cũng là những tác nhân gây bất ổn giá dầu mỏ, ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu hiện nay.

Có lẽ vì vậy mà Phó tổng thư ký Liên hợp quốc phụ trách các vấn đề kinh tế xã hội, ông Hôxe Antônio ÔCampo cho rằng, sau 3 năm kinh tế thế giới tăng trưởng liên tục ở mức tương đối khả quan, thì GDP toàn cầu năm 2007 dự kiến chỉ có thể tăng 3,2% so với 3,8% năm 2006. Các nền kinh tế lớn như: Mỹ, Nhật Bản và EU phát triển chậm lại, có thể tăng 2% năm 2007. Các nền kinh tế chuyển đổi và đang phát triển có tốc độ kinh tế cao năm 2006 là 6,5% và 7,5%, thì năm 2007 vẫn sẽ tiếp tục tăng, nhưng thấp hơn năm 2006 khoảng 0,5%. Khu vực Đông Á vẫn đứng đầu các nước đang phát triển về tốc độ tăng trưởng kinh tế (xem Báo Nhân dân-13-1-2007-tr8).

Kinh tế thế giới tăng trưởng liên tục trong 3 năm qua có lẽ là cơ sở để WEF mở rộng danh sách các nền kinh tế có khả năng cạnh tranh toàn cầu - từ 104 nước năm 2004 lên 117 nước năm 2005 và 125 nước năm 2006. Trong đó, Phần Lan 3 năm liên dẫn đầu (2003, 2004 và 2006), Mỹ có 1 năm (2005), 3 nước lần đầu tiên vào năm 2004 được lọt vào danh sách 50 nước hàng đầu về khả năng cạnh tranh toàn cầu là: các Tiểu vương quốc Ả Rập (xếp 16); Béc-rê-n

(thứ 28) và CH Síp (thứ 38), cũng lần đầu tiên được lọt vào danh sách xếp hạng 50 nước này là Béc-ba-do (thứ 31) năm 2006.

Khả năng cạnh tranh toàn cầu, theo WEF, là toàn bộ những nhân tố quyết định năng suất lao động của mỗi nước, do vậy, quyết định trình độ phát triển có thể đạt được ở mỗi nền kinh tế. Nâng cao năng suất lao động là một trong những tác nhân chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế. Nền kinh tế có khả năng cạnh tranh mạnh nhất là nền kinh tế sẽ phát triển nhanh hơn trong tương lai trung hạn và dài hạn.

Những yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của mỗi nước một khác và tùy thuộc vào giai đoạn phát triển kinh tế của mỗi nước. Những biến đổi diễn ra nhanh trong nền kinh tế thế giới đã góp phần thúc đẩy sự tiến hóa của các yếu tố này. Chẳng hạn, hiện nay, điều kiện quan trọng nhất ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh của các quốc gia là những thành tựu tiến bộ của khoa học công nghệ. Chúng góp phần tích cực vào nâng cao năng suất lao động thông qua hiện đại hóa quá trình sản xuất, quản lý kinh doanh và quản lý xã hội.

Phương pháp luận xác định các yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của các nền kinh tế luôn được các nhà kinh tế bổ sung và hoàn thiện trên cơ sở tham khảo những thay đổi diễn ra trong nền kinh tế thế giới. Trong 5 năm qua, khi xếp hạng các nước có khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thế giới, các chuyên gia WEF đã sử dụng Chỉ số cạnh tranh gia tăng (Growth Competitiveness Index- GCI) do các nhà kinh tế G. Saks và G. Makartut đề ra. Chỉ số này (GCI) được thừa nhận là quyết định khả năng phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Nhưng do xuất hiện những nhân tố mới, ảnh hưởng tới năng suất lao động và khả năng cạnh tranh nói chung, nên năm 2006 các chuyên gia WEF dùng chỉ số mới để xác định khả năng cạnh tranh của mỗi quốc gia - chỉ số mới này gọi là Chỉ số

cạnh tranh toàn cầu (Global competitiveness Index -GLCI) do hai nhà kinh tế Ks. Salai và Martin đưa ra trên quan điểm của hai Ông.

Chỉ số cạnh tranh toàn cầu (GLCI), theo các chuyên gia WEF, từ nay trở đi sẽ được dùng làm chỉ tiêu chính, xác định khả năng cạnh tranh của các nền kinh tế. GLCI được xây dựng trên cơ sở toàn bộ các yếu tố được phân làm 9 nhóm cơ bản như sau: luật pháp nhà nước; kết cấu hạ tầng; kinh tế vĩ mô; y tế và giáo dục phổ thông; giáo dục cao học và đại học; hiệu quả của thị trường; trình độ phát triển công nghệ; mức độ phát triển tự do kinh doanh; tình hình đổi mới. Các yếu tố này đều có quan hệ ràng buộc lẫn nhau, không yếu tố nào đứng độc lập, lại tự mình có thể đảm bảo khả năng cạnh tranh cao của nền kinh tế. Ví dụ: tăng chi cho giáo dục, đào tạo nhân tài không thể tự nó mang lại kết quả cho xã hội, nếu thị trường lao động và những vấn đề khác của quy chế nhà nước gây khó khăn cho sinh viên ra trường kiếm được việc làm đúng với sở trường, đúng với ngành nghề đã được đào tạo. Bởi vậy, nền kinh tế có khả năng cạnh tranh mạnh, theo các chuyên gia WEF, là nền kinh tế của những nước hiểu rõ tầm quan trọng và quan hệ ràng buộc lẫn nhau của 9 yếu tố nói trên.

Ngoài 9 yếu tố này, GLCI còn xem xét cả giai đoạn phát triển kinh tế của mỗi nước. Động lực khuyến khích tăng năng suất lao động ở mỗi nước còn phụ thuộc vào các yếu tố phản ánh đặc điểm giai đoạn phát triển kinh tế của mỗi nước như: yếu tố quy chế nhà nước và cơ cấu nền kinh tế. Tùy thuộc vào GLCI, các chuyên gia WEF chia các nước lọt vào vòng xếp hạng năm 2006 thành 3 nhóm nước, mỗi nhóm đều tiêu biểu cho trình độ phát triển kinh tế của nhóm mình năm sau cao hơn năm trước:

- Nhóm thứ nhất gồm những nước có một số yếu tố đóng vai trò chủ công trong phát triển kinh tế.
- Nhóm thứ 2 gồm những nước hiệu quả thị trường là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.
- Nhóm thứ 3 gồm những nước hoạt động đổi mới quyết định tình hình phát triển kinh tế.

Báo cáo về khả năng cạnh tranh kinh tế toàn cầu năm 2006-2007 của WEF cho biết, năm 2006 Thụy Sĩ là nước đứng đầu trong 50 nền kinh tế có khả năng cạnh tranh mạnh nhất thế giới, sau đó là Phần Lan và Thụy Điển. Thụy Sĩ chiếm được vị trí hàng đầu chủ yếu vì nước này luôn đổi mới trong mọi lĩnh vực, lại có trình độ cao về hoạt động kinh doanh, có cơ sở hạ tầng rất tốt cho nghiên cứu khoa học, giữa các trung tâm khoa học và doanh nghiệp sản xuất có quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau, các công ty Thụy Sĩ dành nhiều vốn cho nghiên cứu khoa học và phát triển, chấp hành nghiêm túc luật bảo vệ sở hữu trí tuệ. Do vậy khuyến khích phát triển hoạt động đổi mới trong lĩnh vực công nghệ. Về số bằng phát minh sáng chế trên đầu người, thì Thụy Sĩ đứng hàng thứ 6 trên thế giới. Đó là chưa kể hệ thống pháp luật hoạt động có hiệu quả, báo cáo tài chính của các định chế nhà nước rõ ràng, trong sáng, thị trường lao động Thụy Sĩ khá linh hoạt. Trong số 5 nước có khả năng cạnh tranh toàn cầu hàng đầu năm 2006, thì vùng Scandinave chiếm 3: Phần Lan thứ 2, Thụy Điển thứ 3, Đan Mạch thứ 4. Đạt được như vậy là do các nước này cải thiện được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, có ngân sách nhà nước kết dư tích cực, nợ nhà nước thấp. Phần Lan và Thụy Điển đứng đầu thế giới về hệ thống pháp luật nhà nước hoạt động có hiệu quả, được xếp vào nhóm 10 nước hàng đầu thế giới về trình độ phát triển y tế, giáo dục phổ thông, đại học và cao học (Phần Lan nhiều năm liền giữ vị trí hàng đầu thế giới về giáo dục đại học và cao học). Tuy nhiên, 3 nước nói trên thua Thụy Sĩ về các lĩnh vực: mức độ năng động của thị trường lao động; trình độ phát triển hoạt động kinh doanh.

Kinh nghiệm phát triển của các nước vùng Scandinave cho thấy rằng, những yếu tố cơ bản hợp thành chiến lược duy trì khả năng cạnh tranh cao toàn cầu của các quốc gia nhỏ bé là: hệ thống pháp luật phải rõ ràng, trong sáng, dễ hiểu; các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cao; quan tâm nhiều đến phát triển công nghệ và hoạt động đổi mới; có hệ thống giáo dục phát triển tốt.

Năm 2006, Mỹ bị tụt xuống hàng thứ 6, mặc dù Mỹ vẫn là nước dẫn đầu thế giới về một số chỉ tiêu quyết định khả năng cạnh tranh toàn cầu như: hiệu quả thị trường; hoạt động đổi mới; trình độ phát triển giáo dục đại học và cao học; mức độ phát triển hoạt động kinh doanh. Nhưng vì Mỹ bị mất cân đối gia tăng trong nền kinh tế làm cho nhiều chỉ tiêu kinh tế bị xấu đi. Đã thế hiệu quả hoạt động thị trường của Mỹ không cao, hệ thống pháp luật Mỹ không rõ ràng, dễ hiểu như ở các nước phát triển khác.

Mức độ khả năng cạnh tranh toàn cầu của các nước EU vẫn tương đối ổn định năm 2006. Xếp hạng cao nhất trong các nước EU vẫn là Đức (thứ 8) và Anh (thứ 10). Khả năng cạnh tranh toàn cầu của Italia bị giảm 4 bậc, từ thứ 38 năm 2005 - xuống 42 năm 2006. Yếu tố ảnh hưởng xấu đến khả năng cạnh tranh toàn cầu của Italia, theo WEF, là ngân sách nhà nước bị thiếu hụt nhiều (kéo dài trong 20 năm nay), nợ nhà nước chiếm trên 100% GDP; hiệu quả thị trường thấp.

Trong số các nước EU, thì Ba Lan bị xếp hạng thấp nhất về khả năng cạnh tranh toàn cầu, năm 2006 xếp hàng thứ 48. Một trong số những yếu tố cản trở mạnh khả năng cạnh tranh toàn cầu của Ba Lan là thị trường lao động cứng nhắc, không hiệu quả, để thất nghiệp lên tới 18%.

Năm 2006, ở khu vực châu Á, các nước được xếp hạng có khả năng cạnh tranh cao và thấp đều có cả. Khả năng cạnh tranh cao gồm Xingapo vẫn giữ được vị trí thứ 5; Nhật Bản nhảy lên hàng thứ 7; Hồng Kông lên hàng thứ 11; Đài Loan bị tụt 3 bậc, xuống hàng thứ 13. Các nước này có kết cấu hạ tầng (giao thông, điện, nước) phát triển tốt; thị trường lao động năng động và có hiệu quả, lao động tay nghề cao.

Ấn Độ nhảy lên 3 bậc, xếp hàng thứ 43 năm 2006 vì có một số chỉ tiêu được đánh giá cao như: hoạt động đổi mới và nghiên cứu khoa học phát triển tốt; lại có đội ngũ đông đảo các nhà khoa học và các kỹ sư giỏi. Tuy nhiên, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất ở Ấn Độ vẫn còn ở mức thấp so với chuẩn mực quốc tế.

Trung Quốc bị tụt từ thứ 43 năm 2005 xuống thứ năm 53 năm 2006, vì áp dụng công nghệ tiến bộ vào sản xuất thấp, nhằm giảm thất nghiệp. Như vậy, theo WEF, là không khuyến khích tiến bộ khoa học kỹ thuật, mặc dù nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Trung Quốc được đánh giá cao như: lạm phát thấp, tiết kiệm quốc dân cao, nợ nhà nước chấp nhận được.

Ở khu vực Mỹ Latinh và vùng Caribê, năm 2006, Chilê vẫn được xếp hạng cao nhất - thứ 27, vì nước này không chỉ có hệ thống pháp luật nhà nước tốt, trong sáng, dễ hiểu, mà còn có thị trường hoạt động hiệu quả. Chính sách kinh tế vĩ mô của Chilê không chỉ là một trong các yếu tố cơ bản tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh kinh tế, mà còn góp phần giảm đói nghèo. Nợ nhà nước của Chilê tiếp tục giảm, đóng vai trò tích cực để Chilê giữ được vị trí xếp hạng của mình năm 2005 và năm 2006 (cũng thứ 27).

Nền kinh tế lớn nhất khu vực Nam Tây bán cầu là Braxin, nhưng năm 2006 nước này bị tụt 9 bậc, từ thứ 57 năm 2005 xuống thứ 66 ở năm 2006, vì nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô bị xấu đi, ảnh hưởng xấu đến khả năng cạnh tranh toàn cầu của nước này. Đó là do nợ nhà nước chiếm tỷ lệ cao trong GDP và thiếu hụt ngân sách nhà nước cũng vậy. Khả năng cạnh tranh của Mêxicô vẫn tương đối ổn định-từ hàng thứ 59 nhảy lên thứ 58. Những chỉ tiêu của Mêxicô được đánh giá cao gồm: phát triển y tế và giáo dục phổ thông; hiệu quả của thị trường; đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Mêxicô; chuyển giao công nghệ. Đặc biệt, quan hệ thị trường giữa Mêxicô và Mỹ hết sức chặt chẽ trong khuôn khổ NAFTA.

Các chuyên gia WEF cho biết, trở ngại lớn nhất trong việc nâng cấp xếp hạng về khả năng cạnh tranh của khu vực Mỹ Latinh hiện nay là các nước này thiếu một hệ thống luật pháp trong sáng, hoạt động có hiệu quả.

Cũng như ở khu vực Bắc Tây bán cầu (Mỹ, Canada và Mêxicô), khả năng cạnh tranh của các nước Trung Cận Đông năm 2006 được nâng lên: Angiêri thứ 76 và Maroc thứ 70, mỗi nước được nâng lên 6 bậc. Thổ Nhĩ Kỳ cũng được nâng 7 bậc từ 37 lên 30; Cô-oét từ 49 lên

44; Cata từ 46 lên 38, tụt hạng nhiều nhất ở đây là Ai Cập tụt 10 bậc, xuống hàng thứ 63; rồi đến Gioocđani tụt 9 bậc xuống thứ 52.

Ở khu vực châu Phi - Nam Saharna, mặc dù trong nhiều năm qua kinh tế đã phát triển tương đối tốt, nhưng về khả năng cạnh tranh toàn cầu thì vẫn thua nhiều khu vực khác trên thế giới. Trong số 24 nước khu vực này được lọt vào vòng xếp hạng năm 2006, thì 19 nước thuộc loại yếu về khả năng cạnh tranh toàn cầu, được xếp hạng từ 100 trở xuống, trong đó có 8 nước lần đầu tiên được lọt vào vòng xếp hạng là: Ăngôla; Buốckina - Fagô; Burundi, Camorun, Lexoto, Môritani, Dămbia. Ở khu vực châu Phi chỉ một số nước lợi dụng cơ hội giá cả vật tư, nguyên liệu cao

trên thị trường thế giới đã tạo được cơ sở để kinh tế tăng trưởng ổn định trong tương lai. Mạnh nhất ở đây là Nam Phi, nhưng năm 2006 bị tụt hạng từ thứ 40 xuống 45 vì thất nghiệp cao, thiếu lao động lành nghề. Nigiêria cũng bị tụt hạng từ hàng thứ 83 xuống thứ 101 ở năm 2006, vì hệ thống pháp luật nhà nước yếu, hoạt động không hiệu quả. Mặc dù năm qua thu nhập về dầu mỏ của nước này tăng, nhưng đa số dân vẫn đói nghèo, không được học hành và chữa bệnh khi ốm đau.

Sau đây là 50 nước hàng đầu trong số 127 nước được lọt vào vòng xếp hạng những nước có khả năng cạnh tranh toàn cầu năm 2006 theo đánh giá, bình tuyển, phân loại xếp hạng của các chuyên gia WEF:

Tên nước	Xếp hạng năm		Tên nước	Xếp hạng năm	
	2005	2006		2005	2006
Thụy Sĩ	4	1	Malaixia	25	26
Phân Lan	2	2	Chilê	27	27
Thụy Điển	7	3	Tây Ban Nha	28	28
Đan Mạch	3	4	CH Sec	29	29
Xingapo	5	5	Thổ Nhĩ Kỳ	37	30
Mỹ	1	6	Bacbado	-	31
Nhật Bản	10	7	TVQ Ả rập Thống nhất	32	32
Đức	6	8	Xloven	30	33
Hà Lan	11	9	Bồ Đào Nha	31	34
Anh	9	10	Thái Lan	33	35
Hồng Công	14	11	Latvia	39	36
Na Uy	17	12	Slovac	36	37
Đài Loan	8	13	Cata	46	38
Island	16	14	Malta	44	39
Ixraen	23	15	Litva	34	40
Pháp	12	18	Ấn Độ	45	43
Ôxtrâylia	18	19	Cô-oét	49	44
Bỉ	20	20	Nam Phi	40	45
Irland	21	21	CH Síp	41	46
Lucxămbua	24	22	Hy Lạp	47	47
Niu Dilân	22	23	Ba Lan	43	48
Hàn Quốc	19	24	Bacrên	50	49
Extôni	26	25	Indônêxia	69	50

Nguồn - Biki - số 140/2006 và 138/2004

Trịnh Trọng Nghĩa.

44; Cata từ 46 lên 38, tụt hạng nhiều nhất ở đây là Ai Cập tụt 10 bậc, xuống hàng thứ 63; rồi đến Gioocđani tụt 9 bậc xuống thứ 52.

Ở khu vực châu Phi - Nam Saharna, mặc dù trong nhiều năm qua kinh tế đã phát triển tương đối tốt, nhưng về khả năng cạnh tranh toàn cầu thì vẫn thua nhiều khu vực khác trên thế giới. Trong số 24 nước khu vực này được lọt vào vòng xếp hạng năm 2006, thì 19 nước thuộc loại yếu về khả năng cạnh tranh toàn cầu, được xếp hạng từ 100 trở xuống, trong đó có 8 nước lần đầu tiên được lọt vào vòng xếp hạng là: Ăngôla; Buốckina - Fagô; Burundi, Camơrun, Lexoto, Môritani, Dămbia. Ở khu vực châu Phi chỉ một số nước lợi dụng cơ hội giá cả vật tư, nguyên liệu cao

trên thị trường thế giới đã tạo được cơ sở để kinh tế tăng trưởng ổn định trong tương lai. Mạnh nhất ở đây là Nam Phi, nhưng năm 2006 bị tụt hạng từ thứ 40 xuống 45 vì thất nghiệp cao, thiếu lao động lành nghề. Nigiêria cũng bị tụt hạng từ hàng thứ 83 xuống thứ 101 ở năm 2006, vì hệ thống pháp luật nhà nước yếu, hoạt động không hiệu quả. Mặc dù năm qua thu nhập về dầu mỏ của nước này tăng, nhưng đa số dân vẫn đói nghèo, không được học hành và chữa bệnh khi ốm đau.

Sau đây là 50 nước hàng đầu trong số 127 nước được lọt vào vòng xếp hạng những nước có khả năng cạnh tranh toàn cầu năm 2006 theo đánh giá, bình tuyến, phân loại xếp hạng của các chuyên gia WEF:

Tên nước	Xếp hạng năm		Tên nước	Xếp hạng năm	
	2005	2006		2005	2006
Thụy Sĩ	4	1	Malaixia	25	26
Phân Lan	2	2	Chilê	27	27
Thụy Điển	7	3	Tây Ban Nha	28	28
Đan Mạch	3	4	CH Sec	29	29
Xingapo	5	5	Thổ Nhĩ Kỳ	37	30
Mỹ	1	6	Bacbado	-	31
Nhật Bản	10	7	TVQ Ả rập Thống nhất	32	32
Đức	6	8	Xloven	30	33
Hà Lan	11	9	Bồ Đào Nha	31	34
Anh	9	10	Thái Lan	33	35
Hồng Công	14	11	Latvia	39	36
Na Uy	17	12	Slovac	36	37
Đài Loan	8	13	Cata	46	38
Island	16	14	Malta	44	39
Ixraen	23	15	Litva	34	40
Pháp	12	18	Ấn Độ	45	43
Ôxtrâylia	18	19	Cô-oét	49	44
Bỉ	20	20	Nam Phi	40	45
Ireland	21	21	CH Sip	41	46
Lucxămbua	24	22	Hy Lạp	47	47
Niu Dirlân	22	23	Ba Lan	43	48
Hàn Quốc	19	24	Bacrên	50	49
Extôni	26	25	Indônêxia	69	50

Nguồn - Biki - số 140/2006 và 138/2004
Trịnh Trọng Nghĩa.